

Điện Biên, ngày 28 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO TÓM TẮT**  
**Kết quả triển khai chuyển đổi số năm 2023**  
**nhiệm vụ trọng tâm năm 2024**

**I. Kết quả triển khai chuyển đổi số**

Trong năm 2023, việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Điện Biên đạt được nhiều kết quả tích cực. Thông qua công tác triển khai các đề án, dự án, kế hoạch về chuyển đổi số, kết hợp với việc thực thi các giải pháp về xây dựng môi trường chính sách, đảm bảo đủ nguồn nhân lực, tổ chức triển khai, đào tạo, tuyên truyền phổ biến,... đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Hiệu quả công tác quản lý nhà nước được nâng cao; Môi trường và phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng hiện đại; Năng suất, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính được cải thiện; Mức độ hài lòng của người dân ngày một tăng cao.... Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số của tỉnh được xây dựng phù hợp với bối cảnh phát triển của tỉnh và định hướng phát triển Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông cơ bản đảm bảo thực hiện được các mục tiêu phát triển chuyển đổi số mà tỉnh đã đề ra và theo yêu cầu tại Kế hoạch hoạt động của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số năm 2023.

- Về hoàn thiện chính sách, quy định cho chuyển đổi số: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành nhiều chương trình, chính sách, văn bản chỉ đạo nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh<sup>1</sup> và tổ chức Hội nghị Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số cho các doanh nghiệp tỉnh Điện Biên với trên 300 đại biểu tham gia.

<sup>1</sup> Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 28/3/2023 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 452/KH-UBND ngày 16/02/2023 về việc triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng và người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 1113/KH-UBND ngày 31/3/2023 về Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 2158/KH-UBND ngày 26/5/2023 phát động và tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2023 - 2030” trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 3806/KH-UBND ngày 29/8/2023 cung cấp dữ liệu mở của các cơ quan Nhà nước giai đoạn 2023 - 2025; Kế hoạch số 3797/KH-UBND ngày 29/8/2023 tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2023; Kế hoạch số 4151/KH-UBND ngày 21/9/2023 triển khai thực hiện Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân; Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 về Phê duyệt đề xuất cấp độ và phương án bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Điện Biên; Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày

**- Về phát triển hạ tầng số:** Hạ tầng số các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh tiếp tục được phát triển, duy trì đảm bảo hoạt động phục vụ phát triển chính quyền số, bảo đảm thông suốt các cấp chính quyền. Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số của tỉnh được triển khai theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định. Đồng thời, bảo đảm nhân lực quản trị, vận hành chuyên nghiệp.

Hạ tầng viễn thông phát triển đảm bảo đúng quy hoạch, rộng khắp, đáp ứng tốt sự chỉ đạo điều hành của cơ quan Đảng, Nhà nước, nhu cầu sử dụng các dịch vụ viễn thông của người dân, doanh nghiệp, góp phần hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng hiện đại, đồng bộ chung của tỉnh phục vụ phát triển kinh tế xã hội, làm nền tảng cho chuyển đổi số với 910 vị trí trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS) trong đó có 811 vị trí có phủ sóng 3G, 820 vị trí có phủ sóng 4G. Tổng số thuê bao điện thoại di động ước đạt hơn 557.000 thuê bao, đạt 86 thuê bao di động/100 dân. Sóng thông tin di động (3G, 4G) phủ đến 100% trung tâm các xã, phường, thị trấn và 95% khu vực có dân cư sinh sống. Toàn tỉnh có 510 tuyến cáp quang với tổng chiều dài 3.350 km. Hạ tầng truyền dẫn cáp quang đến 100% trung tâm các xã, phường, thị trấn và 88,7% thôn/bản; Tổng số thuê bao Internet băng rộng cố định tính đạt hơn 69.000 thuê bao, đạt tỷ lệ 50% hộ gia đình có kết nối Internet; Tỷ lệ người sử dụng Internet đạt 72%.

Toàn tỉnh có 180 điểm phục vụ (04 bưu cục cấp I, 11 bưu cục cấp II, 49 bưu cục cấp III, 01 bưu cục KT1, 01 bưu cục khách hàng lớn); 115 điểm Bưu điện văn hóa xã, trong đó: 74/115 (tỷ lệ 64%) điểm Bưu điện văn hoá đa dịch vụ, 79/115 (tỷ lệ 72%) điểm bưu điện văn hoá xã xây dựng kiên cố; 67/115 (tỷ lệ 58%) điểm kết nối internet công cộng. Bán kính phục vụ bình quân đạt 4,12 km/điểm; số dân phục vụ bình quân đạt 3.598 người/điểm. Mạng vận chuyển bưu chính gồm 96 tuyến đường thư (có 07 tuyến đường thư cấp I, 11 tuyến cấp II, 78 tuyến cấp III). 100% xã có điểm phục vụ bưu chính đạt tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới; 98 xã có báo đến trong ngày. Gần 100% hộ gia đình có địa chỉ số (gần 80% hộ gia đình đã được thông báo địa chỉ số).

**- Về triển khai nền tảng số:** Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) tiếp tục được duy trì đảm bảo kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) để khai thác các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ Trung ương đến địa phương; 100% ứng dụng có dữ liệu dùng

---

19/4/2023 ban hành Quy chế về quản lý, vận hành Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh Điện Biên; Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 ban hành Quy chế tiếp nhận và giải quyết phản ánh hiện trường trên Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường của Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh Điện Biên; Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 phê duyệt Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 phê duyệt Danh mục TTHC cung cấp DVCTT toàn trình, một phần và cung cấp thông tin trực tuyến trong tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh Điện Biên;...

chung của tỉnh được kết nối, sử dụng qua LGSP, trên 94% số dịch vụ dữ liệu có trên NDXP được tỉnh đưa vào sử dụng chính thức<sup>2</sup>.

Triển khai nền tảng công nghệ thành phố thông minh (IOC), bao gồm: Cơ sở hạ tầng, Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh; Thiết bị và phần mềm hợp không giấy tờ; Phần mềm phản ánh hiện trường; Hệ thống giám sát thông tin trên môi trường mạng; Phần mềm quản lý Camera cho phép quản lý ghi hình, phát trực tiếp đồng thời nhiều Camera.

**- Về phát triển dữ liệu số:** các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương xây dựng, hoàn thiện và "làm giàu" các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành; đẩy mạnh kết nối, tích hợp các hệ thống thông tin của tỉnh với các hệ thống, cơ sở dữ liệu quốc gia. Các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh cũng đang được tích cực triển khai xây dựng, năm 2023, tỉnh Điện Biên đã hoàn thành Công dữ liệu mở và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như: CSDL cán bộ công chức viên chức; CSDL ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giáo dục và Đào tạo; Lao động, Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư; Xây dựng...

**- Về xây dựng chính quyền số:** Các Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được xây dựng đáp ứng đầy đủ các chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định, tiếp tục được đẩy mạnh sử dụng, giúp nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo, thực thi công vụ của công chức, viên chức, phục vụ người dân, doanh nghiệp góp phần cải cách hành chính, hướng đến nền hành chính hiện đại, thông minh không giấy tờ.

100% các cơ quan Nhà nước các cấp của tỉnh đã thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử ký số; 100% cơ quan cấp tỉnh và huyện triển khai áp dụng hệ thống chỉ đạo, điều hành phục vụ công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; Hệ thống hội nghị trực tuyến ngày càng mở rộng số điểm họp (Hệ thống được kết nối từ Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh đến 129 xã, phường), số lượng cuộc họp trực tuyến ngày càng tăng; Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh được triển khai đồng bộ. 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình và được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt trên 75%; Tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống của tỉnh đạt 100%; Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến đạt trên 60%; Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt hơn 40%.

---

<sup>2</sup> Các Hệ thống, Cơ sở dữ liệu quốc gia: CSDL quốc gia về dân cư (Bộ Công an); CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); CSDL quốc gia về bảo hiểm (Bảo hiểm xã hội Việt Nam); Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá (Bộ Tài chính); Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến; Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp), Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài Chính), Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội); Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam;...

Các trang/cổng thông tin điện tử của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh được xây dựng hoạt động ổn định, thông tin được cập nhật đầy đủ kịp thời theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Cổng thông tin điện tử của tỉnh Điện Biên đã được chuyển đổi sang công nghệ IPv6 và đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định của Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông. Hệ thống cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh đã đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu khai thác, tìm kiếm thông tin, văn bản tài liệu của người dân, doanh nghiệp. 100% thông tin chỉ đạo điều hành, văn bản QPPL, văn bản CDDH,... của tỉnh, của các cơ quan nhà nước được cập nhật thường xuyên, kịp thời.

#### **-Về phát triển kinh tế số và xã hội số:**

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Điện Biên có trên 1.200 doanh nghiệp, chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, 43 doanh nghiệp công nghệ số (có 27 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, 16 doanh nghiệp nền tảng số); Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số trên 86%; doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận và tham gia Chương trình SMEdx (chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên cổng SMEdx <https://smedx.mic.gov.vn>) đạt tỷ lệ trên 84%. Số lượng doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử đạt 97,9%.

Hạ tầng xã hội số được quan tâm, gần 80% hộ gia đình đã được thông báo địa chỉ số; Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh đạt trên 70%; 50% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử, với đa dạng các hình thức thanh toán trực tuyến qua thẻ, thanh toán qua Internet banking, Mobile banking, Mobile Money,... Tỷ lệ người dân được phổ biến và sử dụng ứng dụng Điện Biên Smart, VneID và các tiện ích (sổ sức khỏe điện tử, lý lịch tư pháp, kiến nghị phản ánh, lưu trú, tạm trú, tích hợp giấy tờ như thẻ Bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe;...) ngày càng tăng. Toàn tỉnh đã hướng dẫn, hỗ trợ công dân kích hoạt được khoảng 90% tài khoản định danh điện tử/tổng số nhân khẩu từ đủ 14 tuổi trở lên.

Đẩy mạnh công tác triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, trong đó tỷ lệ đối tượng bảo trợ xã hội và người có công được thu thập thông tin, cấp tài khoản chiếm 53,16%; Tỷ lệ thu nộp học phí qua tài khoản đạt 44,97% và chi trả chế độ chính sách cho học sinh qua tài khoản đạt 11,13%.

Tỷ lệ các cơ sở giáo dục cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 75%; Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 61,23%.

**- Về bảo đảm an toàn, an ninh mạng:** Thực hiện nhiệm vụ UBQG về chuyển đổi số giao, năm 2023 tỉnh Điện Biên đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị gắn việc xây dựng chính quyền điện tử với đảm bảo an toàn thông tin mạng. Đến nay, 100% hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, các cơ quan, đơn vị được phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin; 100% hệ thống thông tin của các cơ quan Nhà nước được giám sát đảm bảo an toàn thông tin mạng; Triển khai giải pháp phòng, chống mã độc tập trung toàn tỉnh và chia sẻ thông tin với

Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) cho gần 5.000 máy tính của cán bộ công chức các cấp; 21 công/trang thông tin điện tử các sở, ngành, địa phương được gắn nhãn an toàn thông tin mạng (đạt tỷ lệ 72%).

**- Về phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số:** Để thúc đẩy và nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ số phục vụ cho chuyển đổi số của tỉnh, đồng thời nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, trong năm 2023, tỉnh đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức nhiều lớp tập huấn, bồi dưỡng về chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức của tỉnh, trong đó có nhiều nội dung quan trọng như: Phổ biến, quán triệt và giám sát tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh; công tác chỉ cho chuyển đổi số; triển khai các ứng dụng, dịch vụ, nền tảng số; hướng dẫn giải pháp an toàn thông tin tăng cường năng lực ứng cứu, xử lý sự cố an toàn thông tin cho người dùng trong không gian mạng...

Toàn tỉnh đã thành lập trên 1.400 Tổ Công nghệ số cộng đồng đến mức xã và thôn, bản với nòng cốt tham gia là lãnh đạo UBND cấp xã, đại diện các Hội phụ nữ, Thanh niên, Công an, Giáo viên, các thôn, bản tại địa phương. Để thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng có thể đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến với người dân, tỉnh Điện Biên cũng đã tổ chức nhiều Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho đầu mối tổ chuyển đổi số cộng đồng cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh theo hình thức trực tuyến và trực tiếp; Phát động phong trào thi đua hướng dẫn cài đặt, sử dụng nền tảng số cho người dân, tổ chức, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến...

## **II. Khó khăn, vướng mắc**

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai xây dựng Chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh vẫn còn một số khó khăn, hạn chế:

1. Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong Chuyển đổi số.

2. Hạ tầng chuyển đổi số chưa đồng bộ, một số khu vực không có điện lưới quốc gia, chưa có dịch vụ viễn thông, Internet.

3. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Nhà nước, cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế (thiếu chuyên gia về an toàn thông tin, chuyển đổi số). Số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông còn thấp.

4. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo cao, tỷ lệ người dân có thiết bị thông minh còn thấp, tỷ lệ hộ gia đình kết nối Internet hạn chế, tỷ lệ thiết bị bảo đảm kết nối, sử dụng các nền tảng số còn thấp. Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng hiệu quả chưa cao. Một bộ phận người dân, doanh nghiệp còn e dè, chưa chủ động tích cực ứng dụng các tiện ích của chính quyền số, chuyển đổi số, trong đó có dịch vụ công trực tuyến;...

### III. Nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số trong năm 2024

1. Tiếp tục xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của tỉnh; Hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại các Quyết định của Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Nghị quyết chuyển đổi số của tỉnh.

2. Triển khai có hiệu quả, ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia, Ngày chuyển đổi số của tỉnh; Phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm hay về mô hình chuyển đổi số.

3. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án: Xây dựng nền tảng công nghệ thành phố thông minh; Xây dựng hệ thống đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho hệ thống mạng của các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh; Xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Điện Biên (Gồm Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu dùng chung, xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh) và các dự án phục vụ chuyển đổi số khác của tỉnh.

4. Hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án 06 bảo đảm các mục tiêu, yêu cầu, tiến độ Chính phủ, Bộ Công an, và của tỉnh: Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, chấn chỉnh, giải quyết các “điểm nghẽn” trong triển khai, thực hiện Đề án 06; đẩy mạnh công tác số hóa dữ liệu chuyên ngành kết nối với cơ sở DLQG về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến; nâng cao tỷ lệ chi trả, thanh toán, thu phí và lệ phí không dùng tiền mặt. Triển khai thực hiện 53 dịch vụ công thiết yếu (25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và 28 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 442/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ...

5. Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu được thực hiện thông suốt, tránh đầu tư chồng chéo, lãng phí, tuân thủ đúng quy định của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, đồng thời giảm giấy tờ cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

6. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh: Tập trung vào các lĩnh vực Y tế, Giáo dục, Lao động - Thương binh và Xã hội.

7. Các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng và cung cấp dịch vụ viễn thông tại các thôn/bản chưa có dịch vụ, có chương trình hỗ trợ thiết bị thông minh cho các hộ nghèo, cận nghèo để người dân có thể tiếp cận các dịch vụ hành chính công thiết yếu do Nhà nước cung cấp.

8. Triển khai hiệu quả hoạt động các Tổ công nghệ số cộng đồng; tích cực chỉ đạo thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt kết quả triển khai chuyển đổi số năm 2023 nhiệm vụ trọng tâm năm 2024./.